

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2015

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến về Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....8811.....
ĐẾN	Ngày: 20/11/15.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 59/CV-TU ngày 18/11/2015 về việc đề nghị chuẩn bị tài liệu phục vụ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với “**Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước**” với những nội dung cụ thể sau:

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 07/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007 – 2010 và định hướng đến năm 2015; Nghị quyết số 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015; Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành một số cơ chế phục vụ phát triển nguồn nhân lực, trong đó có ban hành Quyết định số 481/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trong và ngoài nước.

Sau thời gian triển khai thực hiện tại địa phương các cơ chế, chính sách khuyến khích đã góp phần quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhà, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp được tăng lên đáng kể, đã khắc phục được sự hẫng hụt của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị và địa phương của tỉnh. Số cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ từ đại học trở lên tăng cao, có 22 tiến sĩ (chiếm 0,09%), 35 chuyên khoa II (chiếm 0,14%), 824 thạc sĩ (chiếm 3,25%), 249 chuyên khoa I (chiếm 0,98%), 13,037 đại học (chiếm 51,38%). Đối với cán bộ, công chức cấp xã có 1.377 người (chiếm 37,24%), sau đại học có 10 người (chiếm 0,27%), đó là số lượng, chất lượng hiện tại, chưa tính số lượng đang đào tạo chưa tốt nghiệp ra trường có khoản 20 tiến sĩ, 176 thạc sĩ và hơn 724 đại học tập trung đào tạo chủ yếu cho cán bộ, công chức cấp xã.

Phần lớn công chức, viên chức sau khi đào tạo được bố trí phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường, do đó chất lượng giải quyết công việc chuyên môn được đánh giá cao, khả năng thực hiện công tác tham mưu được nâng cao, đồng thời, được quan tâm, cân nhắc trong việc quy hoạch, bổ nhiệm ở những vị trí cao hơn.

Nhìn chung, kết quả thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực được UBND tỉnh ban hành như các đề án, kế hoạch, các cơ chế chính sách... để làm cơ sở cho các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 05, Nghị quyết số 06 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 và Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của HĐND tỉnh đã thu được một số kết quả nhất định, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

Để hoàn thiện cơ chế, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình thực tế hiện nay, nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong thời gian tới và định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; đồng thời thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX, UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, cho ý kiến đối với **“Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước”** cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, cụ thể Quy định gồm các nội dung sau:

B. NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức và người đang công tác trong cơ quan của Đảng, các cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, công chức là người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, trong biên chế từ tỉnh đến cơ sở, được hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi.

2. Viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng và Nhà nước, các hội, đoàn thể, các quỹ, được tuyển dụng làm việc, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi.

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án Dân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục thống kê tỉnh, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc tỉnh, Cảng vụ tỉnh và Trường Đại học Tài chính-Kế toán.

II. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CỬ ĐI ĐÀO TẠO

1. Đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Mục I Quy định này được cử đi đào tạo sau đại học phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có sức khỏe tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật; có khả năng phát triển; Ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức nằm trong nguồn quy hoạch, trẻ tuổi năng động, cán bộ nữ, dân tộc ít người (trừ trường hợp tỉnh cần).

b) Chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, chức danh công chức, viên chức và nằm trong danh mục các ngành, nghề tỉnh có nhu cầu đào tạo sau đại học (*hàng năm giao UBND tỉnh ban hành danh mục các ngành, nghề cụ thể cần đào tạo sau đại học*) phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và có thâm niên công tác tối thiểu là 05 năm (trường hợp đặc biệt cần thiết có thể dưới 05 năm công tác và được cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho phép).

c) Bản thân học viên được cử đi đào tạo phải cam kết: Sau khi tốt nghiệp chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh và thời gian làm việc tại tỉnh sau khi tốt nghiệp ít nhất là 10 năm đối với học viên tốt nghiệp sau đại học ở trong nước và ít nhất 12 năm đối với học viên tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài (trừ trường hợp đã thực hiện cam kết nhưng công tác đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà thực hiện chưa đủ số năm cam kết vẫn chấp nhận).

d) Về độ tuổi: Đối với người được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu (thạc sĩ hoặc Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú và Điều dưỡng chuyên khoa cấp I) tuổi đời không quá 40 tuổi; cử đi đào tạo sau đại học là tiến sĩ hoặc Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp II, Điều dưỡng chuyên khoa cấp II tuổi đời không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Mục I Quy định này là cán bộ, công chức, viên chức y tế được cử đi đào tạo bác sĩ đa khoa hệ liên thông phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có sức khỏe tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật.

b) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và có thâm niên công tác tối thiểu là 05 năm (trường hợp đặc biệt cần thiết có thể dưới 05 năm công tác và được cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho phép).

c) Bản thân học viên phải cam kết: Sau khi tốt nghiệp chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh và thời gian làm việc tại tỉnh sau khi tốt nghiệp ít nhất là 10 năm.

d) Về độ tuổi: Đối với người được cử đi đào tạo không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo.

3. Sau khi đào tạo phải có bằng tốt nghiệp (Tiến sĩ; thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; Điều dưỡng chuyên khoa cấp I, cấp II; Bác sĩ đa khoa) thì mới được nhận hỗ trợ một lần theo quy định.

III. CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ

1. Đào tạo sau đại học ở trong nước, cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước, học cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị được hưởng các chế độ, chính sách đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước (do cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chi trả).

2. Đào tạo sau đại học ở nước ngoài

Tùy theo đối tượng được hỗ trợ kinh phí đi đào tạo như sau:

a) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài nếu cơ sở đào tạo yêu cầu tự túc toàn bộ kinh phí đào tạo thì được hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 100% học phí và các chi phí bắt buộc phải nộp cho cơ sở đào tạo; hỗ trợ tiền sinh hoạt phí hằng tháng với các mức hỗ trợ cụ thể theo từng nước tại Phụ lục 1 (có phụ lục 1 cụ thể kèm theo); bảo hiểm y tế tối thiểu bắt buộc trong thời gian đào tạo ở nước ngoài; làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa); tiền vé máy bay hoặc tiền tàu, xe đi từ Việt Nam đến nơi học tập và ngược lại (một lượt đi và về cho cả khóa đào tạo); phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có); dịch vụ phải trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ du học có liên quan.

Những người chưa đủ điều kiện về ngoại ngữ thì sẽ được tham gia khóa đào tạo tập trung từ 3 đến 10 tháng để đạt yêu cầu ngoại ngữ của cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

b) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài và được các tổ chức, cá nhân tài trợ một phần kinh phí được cấp có thẩm quyền cho phép thì phần kinh phí còn lại được hỗ trợ theo điểm a, khoản 2 mục III Quy định này.

c) Người được cử đi đào tạo tập trung toàn khóa ở nước ngoài và được các tổ chức, cá nhân tài trợ 100% học bổng theo sự đồng ý của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ 20% tiền sinh hoạt phí hằng tháng theo Phụ lục 1 Quy định tại điểm a, khoản 2 mục III Quy định này.

d) Người được cử đi đào tạo theo phương thức đào tạo ở nước ngoài kết hợp một phần thời gian đào tạo tập trung ở trong nước: trong thời gian đào tạo ở trong nước nếu không được học bổng dài hạn thì được hưởng cơ chế, chính sách đào tạo sau đại học ở trong nước theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Thời gian đi đào tạo ở nước ngoài, tùy theo đối tượng, được thanh toán theo quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2 mục III Quy định này (không thanh toán tiền hỗ trợ làm và bảo vệ luận án tốt nghiệp).

Các khoản kinh phí nêu trên, trong thời gian đào tạo, người được cử đi đào tạo được tạm ứng tại Sở Nội vụ và sẽ thanh toán sau khi kết thúc khóa đào tạo về nhận công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đào tạo bác sĩ đa khoa hệ liên thông

Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế (bao gồm phòng y tế thuộc UBND các huyện, thành phố) được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo bác sĩ đa khoa hệ liên thông được tỉnh hỗ trợ 100% học phí.

4. Chế độ hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp

a) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Mục I Quy định này được cử đi đào tạo sau đại học; đối với cán bộ, công chức, viên chức y tế đào tạo bác sĩ đa khoa hệ liên thông, sau khi được cấp bằng tốt nghiệp và về nhận công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được hưởng chế độ hỗ trợ một lần như sau:

- Tiến sĩ: 200.000.000 đồng (so với trước bình quân 100 triệu gồm tổng các khoản hỗ trợ hàng tháng và một lần, tăng 100%);
- Bác sĩ chuyên khoa II, dược sĩ chuyên khoa II: 100.000.000 đồng (so với trước bình quân 60 triệu gồm các khoản hỗ trợ hàng tháng và một lần, tăng 67%);
- Điều dưỡng chuyên khoa II: 80.000.000 đồng;
- Thạc sĩ: 60.000.000 đồng (so với trước bình quân 35 triệu gồm các khoản hỗ trợ hàng tháng và một lần, tăng 71,5%);
- Bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I: 60.000.000 đồng (so với trước bình quân các khoản hỗ trợ hàng tháng và một lần là 30 triệu, tăng 100%);
- Điều dưỡng chuyên khoa I: 60.000.000 đồng;
- Bác sĩ đa khoa: 40.000.000 đồng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 3 Mục I của Quy định này được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học, sau khi được cấp bằng tốt nghiệp về tỉnh công tác chỉ được hưởng chế độ hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ tương ứng bằng 50% mức hỗ trợ tại điểm a, khoản 4 Mục III Quy định này (các đối tượng khác còn lại thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không áp dụng chính sách hỗ trợ này).

c) Đối tượng là học sinh, sinh viên được cấp có thẩm quyền cho phép đi đào tạo trong và ngoài nước tiếp tục được thực hiện chính sách cho đến khi có quy định mới.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được cử đi đào tạo trong và ngoài nước theo Quy định này được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Kể từ ngày 01/01/2016.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc850}



Trần Ngọc Căng



Phụ lục 1

MỨC SINH HOẠT PHÍ HÀNG THÁNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, TIẾN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Tên nước (A)	Mức SHP toàn phần (USD; EURO/1HV/1tháng) (B)	
	Bảng đồng đôla Mỹ	Bảng đồng EURO
Ấn Độ	420	
Trung quốc	420	
Đài Loan (Trung Quốc)	420	
Căm-pu-chia, Lào	204	
Mông Cổ	204	
Hàn Quốc, Xin-ga-po	600	
Hồng-kông (Trung Quốc)	420	
Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a	360	
Ba Lan	480	
Bun-ga-ri	480	
Hung-ga-ri	480	
Séc	480	
Xlô-va-ki-a	480	
Ru-ma-ni	480	

U-crai-na, Bê-la-rút	480	
Nga	480	
Cu-ba	204	
Các nước Tây Bắc Âu		888
Hoa Kỳ, Ca-na-da, Anh, Nhật Bản	N200	
Úc, Niu Di-lân	1.032	
Ai Cập	540	
